

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 742/BC-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

## BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông  
năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027

Kính gửi: Quốc hội.

Phục vụ chương trình làm việc của Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội khoá XVI về kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026) và phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2027, cụ thể như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT CÁC CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

### 1. Chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/12/2025 về tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, trong đó có chỉ đạo về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết nguyên đán. Bên cạnh đó chỉ đạo cả hệ thống chính trị tiếp tục quán triệt và triển khai sâu rộng Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới.

### 2. Chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 01 Chỉ thị<sup>1</sup> và 06 Công điện<sup>2</sup>, 01 Công văn<sup>3</sup> chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT, hạn chế tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông trong các

<sup>1</sup> Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2025 về tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

<sup>2</sup> (1) Công điện số 248/CD-TTg ngày 31/12/2025 về bảo đảm TTATGT dịp Tết Dương lịch năm 2026; (2) Công điện số 10/CD-TTg ngày 04/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; (3) Công điện số 13/CD-TTg ngày 09/02/2026 về thực hiện nhiệm vụ chăm lo, hỗ trợ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; (4) Công điện số 16/CD-TTg ngày 21/02/2026 về tăng cường bảo đảm TTATGT phục vụ Nhân dân trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; (5) Công điện số 29/CD-TTg ngày 07/4/2026 về việc khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại tỉnh Lâm Đồng; (6) Công điện số 30/CD-TTg ngày 15/4/2026 về tăng cường công tác vận tải và bảo đảm TTATGT trong kỳ nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và dịp 30/4 - 01/5 năm 2026.

<sup>3</sup> Công văn số 2026/VPCP-CN ngày 10/3/2026 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách.

dịp lễ, tết, đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của Nhân dân; bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách.

Ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương. Theo đó, từ ngày 01/6/2026, các bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đã tiếp nhận bàn giao từ Ủy ban An toàn giao thông (ATGT) Quốc gia, Ban ATGT các địa phương và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017.

### 3. Bộ Công an

Để cụ thể hóa các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước<sup>4</sup>, Bộ Công an đã báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (Đề án 456), đồng thời báo cáo Đảng ủy Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/6/2026 về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án; có Công văn số 2026/VPCP-CN ngày 10/3/2026 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách. Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TTATGT, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho lực lượng chức năng thực thi công vụ (đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 02 Nghị định<sup>5</sup>; trực tiếp ban hành 06 Thông tư<sup>6</sup>).

Ban hành 06 Điện chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT: <sup>(1)</sup> Điện số 130/HT ngày 03/12/2025 về mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các sự kiện lớn của đất nước và

<sup>4</sup> Tại Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới"; Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới"; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới"; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 về "Xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm" và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026.

<sup>5</sup> (1) Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; (2) Nghị định số 238/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.

<sup>6</sup> (1) Thông tư số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện; (2) Thông tư số 105/2026/TT-BCA ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về TTATGT đường bộ để được phục hồi điểm Giấy phép lái xe; (3) Thông tư số 107/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; (4) Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; (5) Thông tư số 109/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong CAND; (6) Thông tư số 126/2026/TT-BCA ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chỉ từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

các lễ hội đầu năm 2026; <sup>(2)</sup> Điện số 14/HT ngày 29/01/2026, <sup>(3)</sup> Điện số 17/HT ngày 04/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; <sup>(4)</sup> Điện số 33/HT ngày 29/4/2026 về tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy; <sup>(5)</sup> Điện số 21/HT ngày 12/3/2026 chỉ đạo về công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe; <sup>(6)</sup> Điện số 35/HT ngày 24/4/2026 về bảo đảm an ninh, trật tự Lễ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), các hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế lao động (01/5); đồng thời chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT, với điểm nổi bật là đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên các mặt công tác; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, tập trung vào các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và quản lý dữ liệu...

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã chỉ đạo triển khai thực hiện 02 Đề án trọng tâm trong Chương trình hành động của Đảng ủy Công an Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030: <sup>(1)</sup> Đề án “Đầu tư xây dựng Cảng, bến thủy Công an nhân dân trên phạm vi toàn quốc và trang bị tàu tuần tra cho lực lượng Cảnh sát đường thủy để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, cứu nạn, cứu hộ trên các tuyến đường thủy”; <sup>(2)</sup> Đề án số 12/ĐA-BCA ngày 19/8/2025 về kiểm chế, kéo giảm TNGT theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân. Nghiên cứu xây dựng mô hình kiến trúc tổng thể 35 Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm, điều hành giao thông và Hệ thống camera giám sát giao thông tại Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông Công an các địa phương (triển khai Đề án 456).

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDDĐT ngày 10/01/2026 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục.

Ban hành Kế hoạch số 407/KH-BCA-C08 ngày 25/5/2026 về triển khai nhiệm vụ của Bộ Công an sau khi chấm dứt hoạt động Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiếp nhận bàn giao và khẩn trương triển khai các nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

#### 4. Bộ Xây dựng

Bộ Xây dựng đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa bảo đảm TTATGT; đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng

giao thông trọng điểm, tăng cường quản lý hoạt động vận tải, tổ chức giao thông, khắc phục các bất cập về kết cấu hạ tầng và phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại của Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trực tiếp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm TTATGT trong các dịp lễ, tết; phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031<sup>7</sup>.

Tham mưu xây dựng, trình Chính phủ Dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sửa đổi). Trình Chính phủ ban hành 16 Nghị định<sup>8</sup>. Bộ Xây dựng đã ban hành 19 Thông tư<sup>9</sup> liên quan đến lĩnh vực bảo đảm TTATGT.

<sup>7</sup> Công điện số 01/CD-BXD ngày 06/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bình Ngộ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; Công văn số 1927/BXD-KTQLXD ngày 11/02/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân Bình Ngộ năm 2026 đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Công văn số 2031/BXD-VT&ATGT ngày 13/02/2026 về tiếp tục tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bình Ngộ 2026 và triển khai thực hiện Công điện số 13/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 04/CD-BXD ngày 13/03/2026 về tăng cường phối hợp đảm bảo TTATGT phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Công văn số 5880/BXD-VT&ATGT ngày 21/4/2026 về việc triển khai thực hiện Công điện số 30/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ... Sơ kết kết quả thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo trật hành lang ATGT và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

<sup>8</sup> (1) Nghị định số 16/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt 2025; (2) Nghị định số 17/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 162/2018/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được sửa đổi bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng và Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; (3) Nghị định số 80/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; (4) Nghị định số 81/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt; (5) Nghị định số 89/2026/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới; (6) Nghị định số 99/2026/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định số quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; (7) Nghị định số 106/2026/NĐ-CP quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn; (8) Nghị định số 117/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô; (9) Nghị định số 123/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Giao thông đường thủy nội địa sửa đổi; (10) Nghị định số 205/2026/NĐ-CP về cảng hàng không và bãi cất hạ cánh; (11) Nghị định số 208/2026/NĐ-CP về vận tải hàng không; (12) Nghị định số 218/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ; (13) Nghị định số 221/2026/NĐ-CP về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không; (14) Nghị định số 222/2026/NĐ-CP về hoạt động bay; (15) Nghị định số 223/2026/NĐ-CP về tàu bay và khai thác tàu bay; (16) Nghị định số 264/2026/NĐ-CP về bảo đảm chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang.

<sup>9</sup> (1) Thông tư số 04/2026/TT-BXD ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; (2) Thông tư số 05/2026/TT-BXD quy định về bảo trì công trình hàng hải và tần suất khảo sát thông báo hàng hải; (3) Thông tư số 09/2026/TT-BXD phân cấp quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; (4) Thông tư số 17/2026/TT-BXD quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD quy định về đào tạo lái xe, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; (5) Thông tư số 18/2026/TT-BXD quy định về ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam; (6) Thông tư số 19/2026/TT-BXD quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TTBXD quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; (7) Thông tư số 20/2026/TT-BXD quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; (8) Thông tư số 21/2026/TT-BXD quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (9) Thông tư số 22/2026/TT-BXD quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ; (10) Thông tư số 23/2026/TT-BXD quy định về cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; (11) Thông tư số 28/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; (12) Thông tư số 30/2026/TT-BXD quy định về trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; (13) Thông tư số 35/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm viên tàu biển và nhân viên nghiệp vụ kiểm định tàu biển; (14) Thông tư số 43/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa và nhân viên nghiệp vụ kiểm tra phương tiện thủy nội địa; (15) Thông tư số 44/2026/TT-BXD quy định về tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải; (16) Thông tư số 45/2026/TT-BXD

Tiếp tục triển khai xây dựng một số đề án, chiến lược về công tác TTATGT, như: Đề án xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Đề án Ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh; Đề án tối ưu hóa kết nối giao thông và khai thác các bến cảng khu vực thuộc nhóm cảng biển số 4...

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương.

## 5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT năm 2026<sup>10</sup>, trong đó tập trung triển khai các nội dung về xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT cho học sinh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT cho học sinh; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh. Đồng thời chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố; các cơ sở giáo dục quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, chấp hành pháp luật về TTATGT.

Phối hợp với Bộ Công an ban hành Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDDT ngày 10/01/2026 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Theo đó, đã ban hành Kế hoạch số 964/KH-BGDDT ngày 05/6/2026 triển khai phối hợp với Bộ Công an thực hiện tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm TTATGT trong các cơ sở giáo dục, giao Vụ Học sinh, sinh viên phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông triển khai các hoạt động đảm bảo TTATGT; có Công văn số 2621/BGDDT-HSSV ngày 14/05/2026 chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động phối hợp quản lý, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong dịp nghỉ hè năm 2026.

## 6. Bộ Y tế

Bộ Y tế đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong lĩnh vực y tế, với trọng tâm là công tác cấp cứu và điều trị nạn nhân TNGT. Bộ đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Sở Y

quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; <sup>(17)</sup> Thông tư số 47/2026/TT-BXD quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; <sup>(18)</sup> Thông tư số 48/2026/TT-BXD quy định về vận tải hàng không; <sup>(19)</sup> Thông tư số 52/2026/TT-BXD quy định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 293/KH-BGDDT ngày 13/02/2026 về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông năm 2026.

tế địa phương tăng cường năng lực tiếp nhận, cấp cứu người bị TNGT, nhất là trong các dịp cao điểm người dân nghỉ lễ, tết, du lịch hè... Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, máu, dịch truyền, oxy y tế, vật tư tiêu hao, trang thiết bị và giường bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống cấp cứu do TNGT. Nhiều đơn vị y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nhất là tại các địa phương có mật độ giao thông cao hoặc tiềm ẩn nguy cơ TNGT lớn.

Tiếp tục củng cố năng lực sơ cứu, cấp cứu ban đầu tuyến y tế cơ sở: Bộ Y tế đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố, trong đó quy định chức năng nhiệm vụ Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục cập nhật, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hồi sức - Cấp cứu áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng Đề án cấp quốc gia phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 – 2030 nhằm tăng độ bao phủ, nâng cao chất lượng đáp ứng cấp cứu trước viện, đồng thời nghiên cứu mạng lưới mô hình đội, nhóm sơ cứu TNGT bằng mô tô, xe gắn máy đã bắt đầu được thiết lập. Một số tỉnh, thành phố đông dân cư thành lập các trung tâm cấp cứu độc lập ngoài bệnh viện (còn gọi là Trung tâm Cấp cứu 115), đảm nhận chức năng, nhiệm vụ điều phối mọi hoạt động của mạng lưới cấp cứu ngoại viện của tỉnh, thành phố. Một số địa phương khác thành lập và điều phối cấp cứu ngoại viện do bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm hoặc có sự tham gia của các đơn vị tư nhân.

Cùng với đó, Bộ Y tế cũng chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23/7/2014 quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với nạn nhân TNGT, đồng thời đẩy mạnh phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng trong công tác giám sát, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe lái xe, cấp giấy khám sức khỏe, thu thập và tổng hợp số liệu TNGT phục vụ công tác thống kê, phân tích, dự báo và hoàn thiện chính sách.

## 7. Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Đảng, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ về công tác bảo đảm TTATGT. Trực tiếp và chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ ban hành 10 văn bản và hướng dẫn chỉ đạo về công tác bảo đảm TTATGT<sup>11</sup>, tập trung vào các đợt cao điểm: tết Dương lịch, tết Nguyên đán

<sup>11</sup> Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 11/3/2026 về Năm An toàn giao thông 2026; Kế hoạch số 55/KH-XMVT ngày 07/01/2026 xây dựng Chuyên mục “Lăng kính giao thông quân sự” phát sóng trên Truyền hình Quốc phòng Việt Nam năm 2026; Kế hoạch

Bính Ngọ, Lễ hội xuân 2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đưa bộ đội xuất ngũ về địa phương và tiếp nhận chiến sĩ mới; chấn chỉnh việc chấp hành quy định của pháp luật về TTATGT; xây dựng đơn vị điểm về ATGT; triển khai thực hiện Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng 05 Thông tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với đặc thù quân sự; tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật của Nhà nước.

#### 8. Các bộ, ngành khác

- Ủy ban ATGT Quốc gia đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết công tác bảo đảm TTATGT năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026; đồng thời tập trung phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT, trọng tâm là cao điểm Tết Bính Ngọ và các sự kiện chính trị quan trọng; phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và các bộ liên quan hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương để chuyển giao nhiệm vụ về các Bộ và địa phương quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Có Công văn số 26/UBATGTQG ngày 17/3/2026 về tổng hợp thông tin và kiến nghị một số nội dung nâng cao ATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của các đoàn thể thường xuyên liên tục thực hiện các hoạt động bảo đảm TTATGT theo chức năng nhiệm vụ được giao.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM TTATGT NĂM 2026**

Sáu tháng đầu năm 2026, công tác bảo đảm TTATGT được triển khai trong bối cảnh tình hình TTATGT đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên còn nhiều yếu tố tác động như: ý thức và kỹ năng điều khiển phương tiện; sự bùng nổ phương tiện cá nhân; hạ tầng và điều kiện tự nhiên dẫn đến kết quả đạt được mới là bước đầu, chưa thực sự căn bản và đồng bộ, đặt ra nhiều thách thức đối với nhiệm vụ bảo đảm

---

số 884/KH-TCHCKT ngày 12/02/2026 triển khai thực hiện Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công điện số 02/CĐ-BCĐ ngày 01/01/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết Dương lịch năm 2026; Công điện số 18/CĐ-BCĐ ngày 20/01/2026 về bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Lễ hội xuân, đưa bộ đội xuất ngũ về địa phương và tiếp nhận chiến sĩ mới năm 2026; Công điện 129/CĐ-XMVT ngày 12/01/2026 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát xe quân sự trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân Bính Ngọ năm 2026; Công văn số 958/TCHCKT-XMVT ngày 24/02/2026 về tăng cường bảo đảm TTATGT trong tiếp nhận chiến sĩ mới và Lễ hội xuân 2026; Công văn số 1603/XMVT-ATCG ngày 06/4/2026 về rút kinh nghiệm các vụ TNGT phương tiện cá nhân; Công văn số 3069/XMVT-ATCG ngày 18/6/2026 về chấn chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về TTATGT đường bộ; Hướng dẫn số 1257/HD-XMVT xây dựng đơn vị điểm về an toàn giao thông năm 2026.

TTATGT. Trước tình hình đó, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, xuyên suốt các giải pháp bảo đảm TTATGT, phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. *Tình hình, kết quả công tác như sau:*

### 1. Tai nạn giao thông

Theo số liệu thống kê của Bộ Công an, toàn quốc xảy ra 7.773 vụ, làm chết 4.877 người, bị thương 4.486 người (trong đó có 16 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 58 người, bị thương 21 người)<sup>12</sup>. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 1.641 vụ (-17,4%), giảm 445 người chết (-8,4%), giảm 1.745 người bị thương (-28%). Cụ thể:

- Đường bộ: Xảy ra 7.706 vụ, làm chết 4.827 người, bị thương 4.468 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 1.627 vụ, giảm 437 người chết, giảm 1.748 người bị thương.

+ Nguyên nhân dẫn đến TNGT chủ yếu là do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát (chiếm 25,09%), còn lại là do người điều khiển phương tiện đi sai làn đường, phần đường (chiếm 14,07%); vi phạm quy định an toàn giao thông khi chuyển hướng (chiếm 13,39%); vi phạm tốc độ (chiếm 5,7%); vượt sai quy định (chiếm 5,06%); sử dụng rượu, bia, chất kích thích có cồn (chiếm 3,64%); không giữ khoảng cách an toàn (chiếm 3,24%); sử dụng ma túy, chất gây nghiện (chiếm 0,21%); dừng đỗ sai quy định (chiếm 0,29%); do người đi bộ sang đường sai quy định (chiếm 2,8%); do công trình giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn (chiếm 0,58%); phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật (chiếm 0,15%); phương tiện chở hàng hóa vượt quá trọng tải (chiếm 0,04%); phương tiện chở hàng hóa quá kích thước cho phép của xe (chiếm 0,01%). Nguyên nhân khác 20,46%. Chưa xác định được nguyên nhân 5,28%.

+ Tuyến đường xảy ra tai nạn: Quốc lộ (37,78%); đường tỉnh (24,41%); đường xã (20,21%); cao tốc (1,19%); đường đô thị (10,07%); các tuyến đường khác và chưa cập nhật tuyến đường (6,33%).

<sup>12</sup> So với 06 tháng đầu năm 2025, tăng 02 vụ (+14,28%), tăng 10 người chết (+20,83%), giảm 12 người bị thương (-36,36%). Trong đó: Đường bộ xảy ra 15 vụ, làm chết 52 người, bị thương 21 người (Địa bàn xảy ra tai nạn: Lâm Đồng 03 vụ; Gia Lai 02 vụ; Bắc Ninh 02 vụ; Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Thanh Hóa và TP. Hồ Chí Minh mỗi địa phương xảy ra 01 vụ. Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Đi không đúng phần đường, làn đường quy định 06 vụ (40%); phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật 02 vụ (13,33%); không chú ý quan sát và dừng đỗ xe trên đường bộ không đúng quy định 01 vụ; không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn 01 vụ; không chú ý quan sát và giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn 01 vụ; chuyển hướng không đúng quy định 01 vụ; tránh xe ngược chiều không đúng quy định 01 vụ; không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước 01 vụ; chở hàng quá tải 01 vụ (đều chiếm 6,66%). Đường thủy xảy ra 01 vụ, làm chết 06 người (Địa bàn xảy ra tai nạn: Lào Cai. Nguyên nhân: Vi phạm quy tắc nhường đường).

+ Thời gian xảy ra tai nạn: Từ 18h-24h (36,77%); từ 12-18h (28,82%); từ 6h-12h (22,58%); từ 0h-6h (11,82%).

+ Độ tuổi người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn: Dưới 18 tuổi (13,10%); từ 18-27 tuổi (24,06%); từ 28-55 tuổi (37,78%); trên 55 tuổi (25,06%).

+ Phương tiện liên quan đến tai nạn: Mô tô, xe máy (56,39%); xe tải, xe rơ moóc, sơ mi rơ moóc (19,79%); xe ô tô con (12,47%); ô tô khách (3,18%); ô tô chuyên dụng (0,06%); xe thô sơ và phương tiện đường bộ khác (8,00%).

- Đường sắt: Xảy ra 46 vụ, làm chết 33 người, bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 10 vụ, giảm 05 người chết, giảm 02 người bị thương.

- Đường thủy: Xảy ra 21 vụ, làm chết 17 người, bị thương 07 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 04 vụ, giảm 03 người chết, tăng 05 người bị thương.

- Theo số liệu báo cáo của Bộ Xây dựng, Cục Hàng không Việt Nam đã nhận được 128 báo cáo an toàn bắt buộc (Mandatory Occurrence Report), xảy ra 10 sự cố có nguy cơ uy hiếp an toàn (mức D) và 113 vụ việc mức E, không xảy ra tai nạn hàng không. So với cùng kỳ năm 2025, số lượng sự cố giảm 10/14 (-28,6%).

- Theo số liệu báo cáo của Bộ Quốc phòng về tình hình TNGT trong hoạt động của quân đội, toàn quân xảy ra 49 vụ TNGT (nguyên nhân: chủ quan 21 vụ; khách quan 12 vụ; hỗn hợp 16 vụ); làm chết 37 người, bị thương 39 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 09 vụ (-15,52%), giảm 06 người chết (-13,95%), giảm 05 người bị thương (-11,36%). Trong đó:

+ TNGT xe ô tô quân sự: Xảy ra 03 vụ (nguyên nhân: chủ quan 01 vụ; khách quan 01 vụ; hỗn hợp 01 vụ); làm chết 02 người, bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 03 vụ (-50%), giảm 01 người chết (-33,33%), tăng 03 người bị thương (+37,5%);

+ TNGT phương tiện cá nhân: Xảy ra 46 vụ (nguyên nhân: chủ quan 20 vụ; khách quan 11 vụ; hỗn hợp 15 vụ), làm chết 35 người, bị thương 28 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 06 vụ (-11,54%), giảm 05 người chết (-12,5%) và giảm 08 người bị thương (-22,22%).

## 2. Xử lý vi phạm TTATGT

Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương bố trí lực lượng hợp lý thường xuyên bám sát địa bàn, tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, chủ động giải quyết những vấn đề nóng, phức tạp nổi lên về TTATGT; tham mưu chỉ đạo, xây dựng, triển khai các kế hoạch tuần tra, kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm TTATGT theo các chuyên đề với hình thức liên tuyến, liên địa bàn phù hợp với từng khung thời gian, tuyến, địa bàn cụ thể. Trong đó:

- *Trên đường bộ*: Tiếp tục duy trì xử lý vi phạm theo 05 nhóm chuyên đề, gồm: <sup>(1)</sup> Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn; <sup>(2)</sup> Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa vi phạm các quy định khi tham gia giao thông; <sup>(3)</sup> Học sinh, phụ huynh chở học sinh vi phạm TTATGT; <sup>(4)</sup> Vi phạm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu (vượt đèn đỏ), đi không đúng phần đường, làn đường quy định, chuyển làn đường không đúng quy định, đi ngược chiều, tránh vượt, không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau; <sup>(5)</sup> Điều khiển xe thành đoàn gây cản trở giao thông, lạng lách, đánh võng, đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng.

- *Trên đường thủy*: Tiếp tục tập trung xử lý vi phạm chở quá vạch dầu mớn nước an toàn; vi phạm quy định về đăng ký, đăng kiểm, an toàn kỹ thuật, hoán cải, sửa chữa phương tiện; các vi phạm quy định về hoạt động của thuyền viên, người lái phương tiện, chủ phương tiện, phương tiện; vi phạm quy định về quản lý, khai thác cảng, bến thủy... Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi, khoáng sản.

- *Trên đường sắt*: Kiểm tra, xử lý các điểm vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, phối hợp với chính quyền địa phương và ngành đường sắt đóng lối đi tự mở trên các tuyến đường sắt quốc gia<sup>13</sup>; kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường sắt; nhân viên đường sắt vi phạm quy trình tác nghiệp, sử dụng rượu bia khi lên ban.

*Kết quả xử lý vi phạm*: Lực lượng Cảnh sát giao thông đã kiểm tra, xử lý 2.390.486 trường hợp vi phạm TTATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, phạt tiền 4.592 tỷ 897 triệu đồng<sup>14</sup>; tước 64.730 giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn; tạm giữ 945.011 phương tiện các loại. So với cùng kỳ năm 2025, xử lý tăng 721.598 trường hợp (+43,23%), tiền phạt tăng 1.050 tỷ 626 triệu đồng (+29,66%), cụ thể:

- *Đường bộ*: Xử lý 2.343.812 trường hợp, phạt tiền 4.518 tỷ 576 triệu đồng. Trong đó, có 416.939 trường hợp vi phạm nồng độ cồn (chiếm 16,26% các hành vi vi phạm); 955 trường hợp lái xe dương tính với chất ma túy (chiếm 0,04%); 17.688 trường hợp chở hàng quá tải (chiếm 0,69% các hành vi vi phạm); 592.107 trường hợp vi phạm quy định về tốc độ (chiếm 23,09%); 101.251 trường hợp đi sai làn đường, phần đường (chiếm 3,95%); 208.029 trường hợp dừng đỗ sai quy định (chiếm 8,11%); 23.954 trường hợp không chấp hành hiệu lệnh đèn tín hiệu giao thông (chiếm 0,93%); 319 trường hợp vi phạm liên quan đến thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (chiếm 0,012%)<sup>15</sup>...

<sup>13</sup> Đã phối hợp đóng 169 lối đi tự mở; thu hẹp 11 lối đi tự mở; xóa bỏ 10 lối đi tự mở; rào đóng 04 vị trí bị mất tôn hộ lan.

<sup>14</sup> Hầu hết các địa phương có kết quả xử lý vi phạm tăng, tiền phạt tăng (29 địa phương). Có 04 địa phương có kết quả xử lý vi phạm giảm: An Giang, Cà Mau, Đồng Nai, Điện Biên. Những địa phương có kết quả xử lý vi phạm cao, như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Lâm Đồng, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Đồng Tháp...

<sup>15</sup> Không lắp thiết bị giám sát hành trình 20 trường hợp; có lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không hoạt động hoặc không có tác dụng trong quá trình xe tham gia giao thông 98 trường hợp; không lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe 08 trường

- *Đường sắt*: Xử lý 10.325 trường hợp, phạt tiền 9 tỷ 300,9 triệu đồng.
- *Đường thủy*: Xử lý 36.349 trường hợp, phạt tiền 65 tỷ 002,3 triệu đồng.

### 3. Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

Bộ Xây dựng chỉ đạo các Ban Quản lý dự án, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai 32 dự án, trong đó dự kiến khởi công 05 dự án mới và hoàn thành thi công xây dựng 27 dự án. Đến nay, đã khởi công 02 dự án<sup>16</sup> và hoàn thành 09 dự án<sup>17</sup>. Các công trình, dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng đã góp phần tạo thuận lợi trong lưu thông, giảm tai nạn, đảm bảo TTATGT và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nơi dự án đi qua.

Phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông năm 2026 đối với hệ thống quốc lộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không; các Cục quản lý chuyên ngành đã triển khai thực hiện theo quy định nhằm quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông an toàn thông suốt trên cả 5 lĩnh vực; đồng thời chỉ đạo các đơn vị tổ chức vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nhằm bảo vệ kết cấu công trình và đảm bảo ATGT, trong đó đặc biệt chú ý về công tác xử lý điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT, điểm mất ATGT, các vị trí đường ngang giao với đường sắt...

Riêng đối với lĩnh vực đường sắt, chính quyền địa phương và các chủ thể liên quan đã rào đóng, xóa bỏ 332/2.431 vị trí lối đi tự mở (LĐTM) nguy hiểm (so với thời điểm 30/12/2025, đạt 13,6%); lũy kế 07 năm đã rào đóng, xóa bỏ 1.910/4.022 vị trí LĐTM nguy hiểm (đạt 47,4% so với yêu cầu thời điểm ban hành Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt). Hiện còn 2.137 vị trí LĐTM đang thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT (rào thu hẹp lối đi tự mở: 924/1.230 lối đi cần thu hẹp, đạt 75,120%; cấm bỏ sung biển cảnh báo “CHÚ Ý TÀU HỎA”: 1933/2.089 lối đi, đạt 92,53%; duy trì tổ chức cảnh giới ATGT: 211/303 vị trí, đạt 69,6%; cấm biển hạn chế phương tiện cơ giới tại các LĐTM công cộng có chiều rộng  $\geq 3\text{m}$  là: 157/515 vị trí (đạt 30,4%); duy trì thông suốt điện thoại báo tàu cho điểm cảnh giới của địa phương: 104 máy). Cục Đường bộ Việt Nam và Sở Xây dựng các địa phương sửa chữa, bổ sung biển cảnh báo nguy hiểm tại các đường ngang, theo đó đã lắp đặt 2.234/3.085 biển hiệu W210 (đạt 72,41%), 473/499 biển hiệu W211 (đạt 94,79%), 635/1.363 biển hiệu 243a,b,c

hợp; có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe nhưng không có tác dụng trong quá trình xe tham gia giao thông 73 trường hợp. Phạt chủ phương tiện vi phạm TTATGT 127 trường hợp; các hành vi vi phạm khác 149 trường hợp.

<sup>16</sup> (1) Dự án “Cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyến, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; (2) Dự án Cầu Ninh Cường trên QL37 (ODA) (Ban TL)

<sup>17</sup> (1) Dự án cao tốc cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; (2) Dự án tuyến tránh TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (3) Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; (4) Dự án đầu tư tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; (5) Dự án QL.8C đoạn từ Thiên Cầm - QL.1 và đoạn từ QL.8 - đường HCM; (6) Dự án đường tránh phía Đông TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; (7) Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn; (8) Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; (9) Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

(đạt 46,59%); xây dựng gờ, gờ giảm tốc tại 608/1.213 vị trí giao cắt đường sắt với đường bộ (đạt 50,12%); kết nối, duy trì tín hiệu đường bộ - đường sắt tại 57 vị trí đường ngang góp phần giảm TNGT và chống ùn tắc giao thông tại các vị trí giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt.

Xử lý bất cập về đèn tín hiệu giao thông, báo hiệu đường bộ: Tính đến cuối năm 2025, Cục Đường bộ Việt Nam và các địa phương đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an các đơn vị, địa phương đã rà soát, phát hiện 1.025 cụm đèn/khoảng gần 7.000 đèn tín hiệu trên cả nước có bất cập<sup>18</sup> và triển khai nhiều giải pháp sửa chữa, cải tạo, kết hợp bổ sung báo hiệu đường bộ, đến nay, cơ bản toàn bộ đèn tín hiệu giao thông đã bàn giao cho lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, khai thác, vận hành ổn định.

Tập trung rà soát, xử lý các điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT và các bất cập trong tổ chức giao thông: Cục Đường bộ Việt Nam thường xuyên phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông và chính quyền các địa phương rà soát, xử lý các điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT và các bất cập trong tổ chức giao thông<sup>19</sup>; hiện đang tiếp tục tiến hành rà soát công tác tổ chức giao thông các tuyến cao tốc trên cả nước và QL1 từ Lạng Sơn đến Cà Mau để kịp thời xử lý các tồn tại, bất cập trên tuyến, đồng thời có giải pháp nâng cao ATGT trên tuyến nhằm mục tiêu "Tổ chức giao thông phù hợp, khoa học, bảo đảm người dân dễ hiểu, thuận lợi, an toàn khi tham gia giao thông". Đối với hệ thống báo hiệu đường bộ: Qua rà soát, trên cả nước phát hiện khoảng 10.520 vị trí bất cập về biển báo<sup>20</sup>, các Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng các địa phương đã yêu cầu các đơn vị chức năng khắc phục ngay các tồn tại, bất cập không để xảy ra TNGT, gây bức xúc đối với người tham gia giao thông.

Tăng cường ATGT trên các tuyến đường miền núi. Đối với các tuyến quốc lộ như QL6, QL3, QL4A, QL4C và đường Hồ Chí Minh (đoạn qua khu vực miền núi) có đặc điểm địa hình phức tạp, nhiều đèo dốc, bán kính cong nhỏ, tầm nhìn hạn chế, thường xuyên chịu ảnh hưởng của sương mù, mưa lớn, sạt lở đất đá; trong khi đó, lưu lượng phương tiện, đặc biệt là xe tải trọng lớn, xe khách đường dài có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATGT, Cục Đường bộ Việt

<sup>18</sup> Trong đó, chủ yếu do một số nguyên nhân như: thiếu đèn đếm ngược, kích thước đèn đếm ngược nhỏ khó quan sát, một số vị trí đèn đã khai thác quá lâu, quá tuổi thọ nên hoạt động không ổn định; các vị trí đầu tư từ nhiều thời kỳ, công nghệ cũ nên việc điều khiển còn mang tính thủ công...

<sup>19</sup> Trong đó, theo số liệu thống kê của Bộ Công an, 6 tháng đầu năm 2026, Cảnh sát giao thông Công an các địa phương đã theo dõi, kiểm nghị 7.853 điểm về tổ chức giao thông, trong đó có 50 điểm hay xảy ra TNGT, 563 điểm tiềm ẩn TNGT, 7.240 điểm bất hợp lý về TCGT; ngành Xây dựng đã tiếp thu, giải quyết 4.586/7.853 điểm (58,4%); còn lại 3.267 điểm chưa được khắc phục, gồm 27 điểm hay xảy ra TNGT, 388 điểm tiềm ẩn TNGT, 2.852 điểm bất hợp lý về TCGT (biển báo hiệu: 1.032 điểm, gờ giảm tốc: 598 điểm, vạch kẻ đường: 413 điểm, tình trạng mặt đường: 393 điểm, đèn tín hiệu: 294 điểm, dải phân cách: 46 điểm, hành lang ATGT: 55, đường ngang: 05...).

<sup>20</sup> Các tồn tại này cơ bản không ảnh hưởng nhiều đến tổ chức giao thông do chủ yếu là kích thước chưa phù hợp quy chuẩn; điều chỉnh vị trí biển báo; biển báo cần đặt trên cột cần vươn, giá long môn; một số vị trí cần bổ sung biển báo; một số biển báo bị mờ giảm tác dụng... Trong số đó, trên quốc lộ vẫn còn số ít vị trí biển báo lắp đặt tuy không sai quy định, nhưng vị trí đặt biển và cách bố trí thông tin trên biển chưa phù hợp.

Nam đã chỉ đạo các Khu Quản lý đường bộ, các đơn vị quản lý khai thác tuyến tổ chức rà soát tổng thể các đoạn tuyến nguy hiểm để đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng đường bộ nhằm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vị trí xung yếu, có nguy cơ mất an toàn cao. Nhiều đoạn tuyến đã được cải tạo nhằm mở rộng bán kính cong, mặt đường, xử lý các điểm khuất tầm nhìn; đồng thời, tăng cường gia cố mái taluy, xử lý sạt lở, ổn định nền đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước nhằm bảo đảm an toàn khai thác trong điều kiện thời tiết bất lợi. Việc kết hợp giữa công tác bảo trì thường xuyên với đầu tư cải tạo cục bộ đã góp phần từng bước nâng cao điều kiện khai thác, giảm thiểu các nguy cơ mất ATGT trên các tuyến đường bộ.

#### 4. Phương tiện giao thông

##### a) Công tác đăng ký phương tiện

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật phương tiện; quản lý an toàn phương tiện. Hoàn thành tổng rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký và số hóa hồ sơ đăng ký xe; tổng rà soát phương tiện tự đổ, sơ mi rơ moóc tự đổ có trọng tải từ 15 tấn trở lên, đồng thời triển khai tổng rà soát phương tiện xe mô tô của công nhân tại các khu công nghiệp, xe tải tự tổ dưới 15 tấn, xe Limousine, xe kinh doanh vận tải khách không đúng quy định.

- Đăng ký mới 369.219 xe ô tô, 1.825.459 xe mô tô, 4.900 xe máy chuyên dùng; nâng tổng số xe đã đăng ký tính đến ngày 14/6/2026 là 7.134.939 ô tô, 84.003.180 mô tô, 112.163 xe máy chuyên dùng.

- Tổ chức đấu giá thành 30.651 biển số xe ô tô và 56.345 biển số xe mô tô (trong đó có 29.839 biển số xe ô tô đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với 1.978 tỷ 665 triệu đồng; 56.232 biển số xe mô tô hoàn thành nghĩa vụ tài chính với 560 tỷ 310 triệu đồng).

- Lĩnh vực hàng không: Tính đến ngày 15/6/2026, số lượng máy bay đăng ký quốc tịch Việt Nam là 246 máy bay, tăng 19 máy bay so với cùng kỳ năm 2025; số lượng trực thăng đăng ký quốc tịch Việt Nam là 28 trực thăng, không thay đổi so với cùng kỳ năm 2025.

##### b) Công tác đăng kiểm phương tiện

- Đăng kiểm xe cơ giới lưu hành: Tính đến ngày 14/6/2026, cả nước hiện có 302/316 cơ sở đăng kiểm và các chi nhánh đang hoạt động với 505/581 dây chuyền kiểm định đang hoạt động. Đã kiểm định được 3.109.700 lượt phương tiện; trong đó có 2.731.086 lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường<sup>21</sup>, 378.614 (chiếm 12.2%) lượt phương tiện không đạt tiêu

<sup>21</sup> Tính đến 12/06/2026, trên cả nước có tổng số 6.568.424 phương tiện đang lưu hành, trong đó bao gồm: 4.318.157 xe con, 163.410 xe khách, 1.719.386 xe tải, 45.056 ô tô chuyên dùng, 322.415 các loại khác.

chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phải bảo dưỡng, sửa chữa, điều chỉnh để kiểm định lại.

- Đăng kiểm tàu biển, công trình biển: Tính đến 14/6/2026, đội tàu biển Việt Nam có 1.182 tàu với tổng trọng tải 8,027 triệu tấn, tổng dung tích 5,16 triệu GT. Số lượng tàu biển hoạt động tuyến quốc tế là 511 tàu với tổng trọng tải là 6,36 triệu tấn, tổng dung tích là 4,07 triệu GT, trong đó có 254 tàu được các tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, phân cấp với tổng trọng tải là 4,65 triệu tấn, tổng dung tích là 3,0 triệu GT. Các đơn vị đăng kiểm trong cả nước đã kiểm tra 738 lượt tàu biển.

- Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa: Kiểm tra giám sát kỹ thuật 12.870 lượt phương tiện. So với cùng kỳ năm 2025, số lượt kiểm tra giảm (khoảng 7%), nguyên nhân chủ yếu do miễn kiểm tra hàng năm cho các phương tiện đóng mới dưới 5 năm theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Đăng kiểm phương tiện đường sắt: Kiểm tra cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với 1.857 lượt phương tiện (126 đầu máy, 1.731 toa xe).

- Thử nghiệm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho 1.074 xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc; 2.006 linh kiện ô tô; 559 xe mô tô, xe gắn máy, xe bốn bánh chở người; 1.090 linh kiện xe mô tô, xe gắn máy. Thăm định thiết kế đóng mới 28 tàu, thiết kế hoán cải 05 tàu, thiết kế sửa đổi 128 tàu, thiết kế lập hồ sơ 07 tàu, thiết kế 48 sản phẩm công nghiệp và 70 tài liệu hướng dẫn tàu biển, thăm định. Thăm định thiết kế đóng mới 748 phương tiện thủy nội địa, thiết kế hoán cải 252 phương tiện thủy nội địa, thiết kế sửa đổi 799 phương tiện thủy nội địa và 898 sản phẩm công nghiệp, 673 tài liệu hướng dẫn phương tiện thủy nội địa.

#### *c) Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện*

- Lĩnh vực đường bộ: Lực lượng Cảnh sát giao thông đã xử lý 17.688 trường hợp chở hàng quá tải (chiếm 0,69% các hành vi vi phạm).

- Lĩnh vực đường sắt: Các đơn vị Quản lý an toàn khu vực đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe tại các ga có xếp dỡ hàng hóa. Qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm xếp hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép.

- Lĩnh vực hàng hải và đường thủy: Kết quả kiểm tra trong kỳ không phát hiện phương tiện chở hàng vượt quá trọng tải cho phép tham gia giao thông.

5. Công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái

- Lĩnh vực đường bộ: Lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cho 2.785.111 trường hợp, kết quả: 1.847.932 trường hợp đạt (66,4%).

Tiếp nhận cấp đổi, cấp lại 1.002.060 giấy phép lái xe dân sự và 1.595 giấy phép lái xe quốc tế.

- Các lĩnh vực khác: Các đơn vị chuyên ngành của Bộ Xây dựng đã chủ động hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ theo quy định; tiếp tục tổ chức thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo theo quy định. Trong đó, lĩnh vực đường sắt đã cấp lại 146 giấy phép lái tàu; lĩnh vực hàng hải, đường thủy đã cấp 2.417 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và sổ thuyền viên; lĩnh vực hàng không dân dụng đã tổ chức sát hạch cấp, gia hạn giấy phép và năng định cho 1.250 nhân viên khai thác tàu bay Việt Nam, khai thác tàu bay nước ngoài và nhân viên hàng không...

## 6. Quản lý vận tải

*a) Công tác chỉ đạo vận tải Tết, mùa lễ hội xuân 2026, dịp bầu cử Quốc hội, dịp nghỉ lễ 30/4-1/5 và giỗ tổ Hùng Vương*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ bảo đảm TTATGT đối với lĩnh vực vận tải vào các dịp cao điểm lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Đồng thời, Bộ Xây dựng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Xây dựng chủ động thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra như: chỉ đạo hoạt động của các bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải; kế hoạch, phương án xe ô tô dự phòng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo TTATGT tại đơn vị kinh doanh vận tải; công tác bình ổn giá cước vận tải; hạn chế chậm hủy chuyến trong vận tải hàng không, phối hợp công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả... Tích cực phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Công an và các địa phương tăng cường điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phát hiện xử lý nghiêm xe dù, bến cóc, xe hoạt động trái hình tuyến cố định.

## *b) Tình hình vận tải khách công cộng*

Tính đến nay, 34 tỉnh, thành phố đã có tổ chức hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, với hơn 8.978 xe, vận chuyển khoảng 01 tỷ lượt hành khách mỗi năm. Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và điều chỉnh địa giới hành chính, trong đó có thay đổi mô hình quản lý từ 3 cấp (tỉnh – huyện – xã) xuống còn 2 cấp (tỉnh – xã) tại một số địa phương đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong cơ chế vận hành bộ máy, trong đó có lĩnh vực vận tải hành khách công cộng. Trong giai đoạn đầu chuyển tiếp, việc tổ chức và duy trì hoạt động các tuyến xe buýt, tuyến cố định có gặp khó khăn do sự thay đổi địa bàn quản lý, các thủ tục hành chính, cũng như phân công, phân cấp trách nhiệm giữa chính quyền 2 cấp. Do vậy, các bộ, ngành và chính quyền địa phương đã chủ động theo dõi sát tình hình

thực tế, kịp thời phát hiện và có giải pháp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính và phối hợp liên ngành trong quản lý vận tải công cộng trên địa bàn sắp xếp lại.

Các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đang từng bước phát huy hiệu quả, đặc biệt là việc thay đổi tư duy, nhận thức của người dân đô thị trong việc sử dụng phương tiện công cộng, từng bước phát huy vai trò chủ lực của đường sắt đô thị trong hệ thống giao thông công cộng của 2 thành phố lớn, giúp giảm ùn tắc và thúc đẩy phát triển giao thông xanh, góp phần cải thiện thị phần vận tải của giao thông công cộng.

## 7. Ứng phó cứu hộ, cấp cứu TNGT

Ngay từ đầu năm, Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước triển khai công tác khám, chữa bệnh, tổ chức thường trực 24/24 giờ; bố trí đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị... để bảo đảm cấp cứu, khám chữa bệnh cho Nhân dân, đặc biệt là cấp cứu TNGT, sẵn sàng cấp cứu ngoại viện hỗ trợ tuyến dưới khi cần. Báo cáo tình hình và số liệu khám chữa bệnh, cấp cứu TNGT (số lượt bệnh nhân khám, cấp cứu TNGT; số trường hợp TNGT có xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; số trường hợp TNGT có nồng độ cồn trong máu; số nạn nhân tử vong do TNGT tại cơ sở y tế) trực tuyến hàng ngày, kể cả trong dịp nghỉ lễ, tết.

## 8. Tuyên truyền TTATGT

- Ủy ban ATGT Quốc gia phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công ty Honda Việt Nam tổ chức Lễ trao giải Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Phổ thông trung học năm học 2025 - 2026 (ngày 14/3/2026); chủ trì, phối hợp với Công ty ô tô Toyota Việt Nam tổ chức Lễ Trao giải thưởng báo chí tuyên truyền về an toàn giao thông năm 2025 chủ đề “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai” (ngày 17/3/2026); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công ty ô tô Toyota Việt Nam tổ chức Hội thảo và Giao lưu giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp Tiểu học năm học 2025 - 2026 (ngày 20 - 21/3/2026).

- Bộ Công an tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT giai đoạn 2022 – 2026<sup>22</sup>, trọng tâm là chuyển dịch từ tuyên truyền một chiều sang giáo dục pháp luật và hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn cho người tham gia giao thông<sup>23</sup>. Tiếp theo mô hình

<sup>22</sup> Đã chỉ đạo Cục Cảnh sát giao thông ban hành Kế hoạch số 753/KH-C08-P3 ngày 11/02/2026 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và bảo đảm TTATGT năm 2026; Kế hoạch số 333/KH-C08-P3 ngày 20/01/2026 về công tác trọng tâm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2026; Công văn số 330/C08-P3 ngày 20/01/2026 chỉ đạo lực lượng Cục Cảnh sát giao thông đăng ký tuyên truyền, phổ biến giáo dục và kiểm tra hiểu biết pháp luật đối với các đối tượng là học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên toàn quốc...

<sup>23</sup> Viết, biên tập, đăng tải 714 tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền trên các chuyên mục Trang thông tin điện tử csgt.vn, nâng tổng số lượt người truy cập lên hơn 11 triệu lượt; đăng tải 521 bài viết, tin bài lên Fanpage của Cục Cảnh sát giao thông thu hút

"Tình an toàn giao thông" tại Bắc Ninh được Bộ Công an lựa chọn thí điểm từ năm 2023 nhằm xây dựng văn hóa giao thông, Bộ Công an đã triển khai thí điểm mô hình "Xã, phường ATGT" tại Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh và xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh; triển khai thí điểm "Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn" nhằm nâng cao ý thức, tập trung trực tiếp vào các đối tượng là công nhân tại các khu công nghiệp và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hướng tới nhân rộng các mô hình này trên toàn quốc. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục và kiểm tra hiểu biết pháp luật đối với các đối tượng là học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên toàn quốc.

- Bộ Xây dựng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đồng loạt xây dựng, triển khai kế hoạch các hoạt động tuyên truyền về ATGT gắn với chủ đề của "*Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai*". Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT tiếp tục được quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, nội dung thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Các cơ quan chức năng đã tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình và mạng xã hội để kịp thời truyền tải thông tin, chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật về TTATGT đến đông đảo quần chúng Nhân dân; đặc biệt là các quy định mới của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nhiều hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, trường học, khu công nghiệp và các khu vực đông dân cư đã được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn, văn minh trong xã hội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT thông qua việc ban hành Kế hoạch số 293/KH-BGDĐT, tập trung vào xây dựng tài liệu, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT về

---

hơn 296 triệu lượt xem và hơn 17 triệu lượt tương tác; biên tập, đăng tải 3.076 tin, bài về tình hình TTATGT và hoạt động của lực lượng Cảnh sát giao thông, góp phần định hướng dư luận theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Công an; thu hút hơn 1,4 tỷ lượt xem, hơn 83 triệu lượt tương tác (Hiện tại Trang Facebook Cục Cảnh sát giao thông có hơn 1,5 triệu tài khoản theo dõi, trở thành một trong những trang lớn trên nền tảng Facebook và được người dân đặc biệt quan tâm, đại diện hình ảnh chung của lực lượng Cảnh sát giao thông trên nền tảng mạng xã hội). Cung cấp 809 tin bài tuyên truyền trên các kênh truyền thông (VTV1, ANTV, VOV Giao thông; Dân trí, Zing, Vietnamnet và các báo đài khác) về việc đấu giá biển số; tổ chức hội thảo khoa học về đảm bảo TTATGT trên tuyến cao tốc; thông tin số liệu tình hình TTATGT (kết quả xử lý vi phạm và tai nạn giao thông)... Cảnh sát giao thông Công an các địa phương đã triển khai xây dựng 7.641 mô hình cổng trường an toàn giao thông, 47 mô hình "Tăng ni, Phật tử tham gia giao thông văn hóa - an toàn", 09 mô hình về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa; trực tiếp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật 23.354 lần với 2.087.936 người tham gia; tổ chức tuyên truyền cho 3.278 nhà hàng, quán bar, vũ trường vận động khách hàng chấp hành pháp luật về TTATGT, không sử dụng rượu bia, chất kích thích khi tham gia giao thông; 3.909 doanh nghiệp, 100.298 cá nhân chờ hàng đúng trọng tải của xe, không coi nôi thùng xe, tháo, cắt thùng xe về đúng thiết kế; 4.534 doanh nghiệp vận tải thủy ký cam kết chấp hành TTATGT; trực tiếp tuyên truyền 4.173 buổi tại các trường học với sự tham gia của 2.395.755 học sinh, 164.459 giáo viên; ký cam kết chấp hành quy định về ATGT với 565.900 học sinh, giáo viên, cam kết không giao xe cho học sinh, sinh viên không đủ điều kiện điều khiển với 141.575 phụ huynh; trao tặng mũ hiểm cho 27.685 học sinh; áo phao, dụng cụ nổi cho 6.626 học sinh. Nhiều địa phương: Hà Nội, Thái Nguyên, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Bình, Hải Phòng, Lào Cai, Thanh Hóa, Bắc Ninh đã sáng tạo trong truyền thông an toàn giao thông qua mạng xã hội như: xây dựng clip hướng dẫn pháp luật, sử dụng AI trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thu hút đông đảo người xem qua các kênh mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Zalo)... và thường xuyên gửi tin bài để tuyên truyền trên Trang Facebook Cục Cảnh sát giao thông.

bảo đảm an ninh, trật tự trường học, triển khai các hoạt động giáo dục kiến thức pháp luật về TTATGT và hướng dẫn, đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh, đồng thời cùng Ủy ban ATGT Quốc gia và Công ty Honda Việt Nam trao tặng 408 xe gắn máy điện cho các cơ sở giáo dục trên toàn quốc phục vụ công tác thực hành kỹ năng lái xe cho học sinh Trung học phổ thông. Kết quả ghi nhận 100% các cơ sở giáo dục đã tổ chức ký cam kết giữa nhà trường và gia đình về việc không giao xe mô tô cho học sinh khi chưa đủ tuổi hoặc chưa có giấy phép lái xe; đồng thời các trường đại học, cao đẳng tích cực hỗ trợ sinh viên mua vé tàu xe tại trường và bố trí lịch nghỉ Tết linh hoạt nhằm giảm áp lực giao thông. Bên cạnh đó, các chương trình thường niên như “Tôi yêu Việt Nam”, “ATGT cho nụ cười ngày mai” tiếp tục được đẩy mạnh, kết hợp với việc nhân rộng hàng nghìn mô hình “Công trường an toàn giao thông” trên toàn quốc.

- Bộ Quốc phòng hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, xác định nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về TTATGT: Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và các bộ liên quan thực hiện Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định mới của pháp luật về TTATGT. Chỉ đạo Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, phát sóng 12 chuyên mục "Lăng kính giao thông quân sự" trên kênh Truyền hình Quốc phòng Việt Nam.

- Các bộ, ngành khác tiếp tục đẩy mạnh quán triệt thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm TTATGT; chủ động, phối hợp với các lực lượng chức năng tuyên truyền và vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong nội ngành và Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực TTATGT. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng đến các cấp cơ sở bằng nhiều hình thức khác nhau với mục tiêu nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT và xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng.

- Ban ATGT các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng tại địa phương triển khai tuyên truyền quyết liệt trong các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT. Hình thức tuyên truyền được đổi mới mạnh mẽ, kết hợp giữa tuyên truyền trực quan, lưu động với tăng cường ứng dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo) và hệ thống truyền thanh cơ sở. Đặc biệt, đã phối hợp với lực lượng Công an đẩy mạnh giáo dục học đường thông qua việc nhân rộng hàng nghìn mô hình “Công trường an toàn giao thông”, tổ chức cho học sinh và phụ huynh ký cam kết không giao xe cho người không đủ điều kiện, đồng thời phối hợp triển khai các chương trình thực hành kỹ năng lái xe an toàn. Những nỗ lực này đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm và từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn trong cộng đồng dân cư.

## 9. Các số liệu khác có liên quan

a) *Ùn tắc giao thông*: Toàn quốc xảy ra 25 vụ<sup>24</sup>. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 03 vụ (-10,71%). Nguyên nhân: do TNGT 19 vụ (76%); sự cố phương tiện giao thông 01 vụ (4%); rào chắn sửa đường 01 vụ (4%); tình trạng mặt đường xấu 01 vụ (4%); đường đang thi công 01 vụ (4%); mưa ngập 01 vụ (4%); điều chỉnh giao thông mới 01 vụ (4%).

b) *Chống lại CSGT đang thi hành công vụ*: Xảy ra 58 vụ, làm 30 đồng chí bị thương; bắt giữ 63 đối tượng<sup>25</sup>. Kết quả xử lý: Khởi tố truy cứu trách nhiệm hình sự 24 vụ, 25 đối tượng về tội Chống người thi hành công vụ. Xử phạt hành chính 04 vụ, 04 đối tượng.

c) *Đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng, gây rối trật tự công cộng*: Phát hiện 45 vụ tụ tập chạy xe phóng nhanh, lạng lách, gây rối trật tự công cộng, bắt giữ 471 đối tượng. Trong đó, đã khởi tố 15 vụ, 231 bị can về tội Gây rối trật tự công cộng<sup>26</sup>; xử lý hành chính 26 vụ, 180 đối tượng; đang trong quá trình điều tra 04 vụ, 60 đối tượng.

d) *Điều tra, truy tố, xét xử các vụ TNGT*: Cơ quan Cảnh sát giao thông và Cảnh sát điều tra các cấp đã khởi tố 2.979 vụ, 3.136 bị can. Kết thúc điều tra, chuyển Viện Kiểm sát nhân dân truy tố 3.018 vụ, 3.174 bị can (Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 2.785 vụ, 2.941 bị cáo).

đ) *Bảo đảm TTATGT, dẫn đoàn phục vụ 14 hội nghị, sự kiện quan trọng của đất nước, tiêu biểu như: Đại hội XIV của Đảng, Kỳ họp lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, Giỗ tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng 2026, các hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026), Ngày quốc tế lao động (01/5); các hoạt động để triển khai các nhiệm vụ phục vụ APEC 2027... và dẫn hơn 700 lượt đoàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn trong nước và khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam đảm bảo tuyệt đối an toàn, thông suốt.*

## 10. Đánh giá chung

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, hoạt động giao thương, du lịch phục hồi mạnh mẽ, nhu cầu đi lại tăng cao, nhất là trong

<sup>24</sup> TP. Hồ Chí Minh 07 vụ; Hà Nội 03 vụ; Đồng Nai 03 vụ; cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây 02 vụ; cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây 02 vụ; cao tốc Bắc Nam 02 vụ (đoạn qua Nghệ An 01 vụ, đoạn qua Diễn Châu, Bãi Vọt 01 vụ); cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo 01 vụ; cao tốc Vũng Áng (hầm Đèo Bụt) 01 vụ; cao tốc Nội Bài – Lào Cai 01 vụ; Gia Lai 01 vụ; Đắk Lắk 01 vụ; đèo Phượng Hoàng, đoạn giáp ranh Đắk Lắk – Khánh Hòa xảy ra 01 vụ.

<sup>25</sup> So với cùng kỳ năm 2025 tăng 05 vụ (+9,4%). Trong đó: TP. Hồ Chí Minh 10 vụ; Hà Nội 08 vụ; Thái Nguyên 07 vụ; Phú Thọ 04 vụ; Bắc Ninh, Hưng Yên, Nghệ An mỗi địa phương 03 vụ; Tuyên Quang, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đồng Tháp mỗi địa phương 02 vụ; Hải Phòng, Quảng Trị, Cần Thơ, Khánh Hòa, Cao Bằng, Ninh Bình, Tây Ninh, Sơn La và Đắk Lắk mỗi địa phương 01 vụ; tuyến cao tốc do C08 phụ trách 01 vụ.

<sup>26</sup> Hà Nội 03 vụ, 32 bị can; Quảng Trị 02 vụ, 28 bị can; Nghệ An 01 vụ, 08 bị can; Bắc Ninh 03 vụ, 62 bị can; Hải Phòng 01 vụ, 23 bị can; Đà Nẵng 01 vụ, 10 bị can; Tây Ninh 01 vụ, 24 bị can; Thanh Hóa 01 vụ, 17 bị can; Gia Lai 01 vụ 15 bị can, Hà Tĩnh 01 vụ, 12 bị can.

các dịp lễ, tết, cao điểm nghỉ hè... đã tạo áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng giao thông và công tác bảo đảm TTATGT. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự vào cuộc tích cực của các bộ, ngành, địa phương, tình hình TTATGT được bảo đảm và có chuyển biến tích cực. TNGT tiếp tục giảm trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương) so với cùng kỳ năm 2025. Tình trạng ùn tắc giao thông cơ bản được kiểm soát, đặc biệt tại các đô thị lớn trong các dịp cao điểm. Chính phủ đánh giá cao nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT. Trong đó, các bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí – truyền thông chủ lực như Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam cùng các tổ chức chính trị – xã hội đã tích cực phối hợp trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật giao thông trong Nhân dân. Nhiều địa phương đã nỗ lực kéo giảm TNGT, trong đó có 30 tỉnh, thành phố có số người chết do TNGT giảm so với cùng kỳ, trong đó 09 địa phương giảm trên 10%, 03 địa phương giảm trên 20% và 02 địa phương giảm trên 30% thể hiện sự vào cuộc thực chất, đồng bộ và hiệu quả từ cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là: TNGT vẫn ở mức cao, vẫn còn xảy ra một số vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng, làm chết và bị thương nhiều người, gây thiệt hại lớn về tài sản; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông chưa cao; hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông còn nhiều bất cập, việc khắc phục các điểm bất hợp lý còn chậm; chất lượng đào tạo lái xe, kiểm định phương tiện, quản lý hoạt động của phương tiện chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi một số quy định, chế tài xử lý vi phạm còn thiếu hoặc chưa đủ sức răn đe. Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình tổ chức mới, yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong điều kiện nguồn nhân lực còn hạn chế, trình độ chưa đáp ứng đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT trong thời gian tới.

### **PHẦN THỨ BA**

#### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2026 VÀ NĂM 2027**

Những tháng còn lại của năm 2026 và năm 2027, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, sự điều hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và sự phối hợp của cả hệ thống chính trị; kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu giao thông, vận

tải dự báo sẽ tiếp tục gia tăng, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm TTATGT. Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đặt ra là tiếp tục kiểm chế và kéo giảm TNGT trên cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, các đầu mối giao thông trọng điểm và tại các đô thị lớn, đặc biệt là TP. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; kéo giảm mức độ ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông, vận tải, những tháng cuối năm 2026 và trong năm 2027 các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Vận hành hiệu quả mô hình quản lý nhà nước về TTATGT sau khi thực hiện Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương trên cơ sở phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu và thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TTATGT.

2. Tham mưu theo dõi, kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT theo phân công; đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công nghệ mới, đặc biệt là AI trong quản lý, điều hành và bảo đảm TTATGT; xây dựng cơ sở dữ liệu về TTATGT, bảo đảm khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu ngành giữa các bộ, ngành phục vụ công tác bảo đảm TTATGT.

3. Hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông. Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án giao thông trọng điểm; nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông tại các khu vực đô thị, khu vực trường học, khu dân cư và các tuyến quốc lộ trọng điểm; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý để bảo đảm ATGT; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý các hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT; xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; ngăn ngừa, xử lý hoạt động lấn chiếm tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa; kiểm tra luồng tuyến, điều chỉnh, bổ sung hệ thống báo hiệu phù hợp với tình hình luồng tuyến nhằm nâng cao điều kiện ATGT; bảo vệ an toàn tĩnh không đường tiếp cận và khu bay các cảng hàng không.

4. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải, đặc biệt là vấn đề vận tải hành khách. Tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, giảm dần phụ thuộc vào đường bộ; đồng thời, đẩy mạnh phát triển hệ thống vận tải công cộng khối lượng lớn nhằm giảm áp lực phương tiện cá nhân tại các đô thị lớn, phát triển giao thông xanh và bền vững.

5. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT theo hướng lấy thay đổi hành vi của người tham gia giao thông làm tiêu chí đánh giá hiệu quả; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông và nền tảng số; vận động, hướng dẫn việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp vận tải. Tăng cường giáo dục ATGT trong trường học; phát huy vai trò của gia đình - nhà trường - xã hội trong việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho học sinh, sinh viên. Nhân rộng mô hình “Xã, phường ATGT” và “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên toàn quốc.

6. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe. Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện, vật liệu và hạ tầng để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và lưu hành đối với phương tiện thân thiện với môi trường. Số hóa dữ liệu quản lý phương tiện, đào tạo, cấp phép lái xe và kết nối liên thông dữ liệu dân cư để quản lý tài xế toàn diện.

7. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT, tập trung xử lý các hành vi vi phạm được xác định là nguyên nhân chủ yếu gây TNGT, trong đó tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát, xử lý quyết liệt vi phạm nồng độ cồn, ma túy, chở hàng quá tải trọng, “coi nói” thành, thùng... Sử dụng triệt để các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống camera giám sát để ghi hình, phát hiện, xử lý vi phạm và quản lý công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm công khai, minh bạch; khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe để phục vụ công tác quản lý vận tải, quản lý lái xe bảo đảm TTATGT.

8. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả TNGT. Phát triển mạng lưới cấp cứu TNGT tại cộng đồng (cấp cứu ngoại viện) đảm bảo hoạt động sơ cấp cứu, chăm sóc, vận chuyển người dân bị TNGT đến các cơ sở khám, chữa bệnh nhanh chóng, kịp thời.

9. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ, tham khảo các kinh nghiệm quốc tế trong bảo đảm TTATGT, áp dụng trong điều kiện Việt Nam. Huy động sức mạnh tư nhân trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội, các chương trình chung tay cùng cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm TTATGT.

## **PHẦN THỨ TƯ** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để thực hiện được mục tiêu bảo đảm TTATGT trong các Nghị quyết của Quốc hội và tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT trong năm 2026 cũng như trong các năm tiếp theo, Chính phủ kiến nghị Quốc hội:

1. Tiếp tục quan tâm giám sát công tác xây dựng và thông qua các quy định pháp luật về TTATGT, nhất là đối với các dự án luật như: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Giao thông đường thủy, Luật Hàng hải, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các luật liên quan tạo hành lang pháp lý đồng bộ; ủng hộ việc nghiên cứu áp dụng và thông qua các hình thức xử phạt mang tính giáo dục cao như lao động công ích đối với một số hành vi vi phạm TTATGT mức độ nhẹ; phân định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước nếu không xử lý kịp thời các điểm thường xảy ra TNGT, ùn tắc giao thông; thắt chặt kinh doanh vận tải...

2. Tăng cường giám sát chuyên đề đối với công tác bảo đảm TTATGT trên phạm vi cả nước và tại các địa phương, nhất là trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông; xử lý vi phạm về TTATGT và tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT.

3. Ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm TTATGT.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về “Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2026; phương hướng nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2027”. Chính phủ mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo của Quốc hội và sự giám sát thường xuyên của các Ủy ban của Quốc hội.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, QHĐP, TKBT, CTTCP;
- Lưu: VT, CN. pvc

125

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**



**Đại tướng Lương Tam Quang**

**Phụ lục**  
**TNGT ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG THỦY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-CP ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)*

| TT | Địa phương | Số vụ        |                          |        | Số người chết |                          |        | Số người bị thương |                          |        |
|----|------------|--------------|--------------------------|--------|---------------|--------------------------|--------|--------------------|--------------------------|--------|
|    |            | 6 tháng 2026 | So sánh với 6 Tháng 2025 |        | 6 tháng 2026  | So sánh với 6 Tháng 2025 |        | 6 tháng 2025       | So sánh với 6 Tháng 2025 |        |
|    |            |              | Tăng giảm                | %      |               | Tăng giảm                | %      |                    | Tăng giảm                | %      |
| 1  | An Giang   | 199          | -3                       | -1.5%  | 135           | -10                      | -6.9%  | 88                 | -145                     | -1.1%  |
| 2  | Bắc Ninh   | 263          | -42                      | -13.8% | 155           | -42                      | -21.3% | 122                | -46                      | -23.8% |
| 3  | Cà Mau     | 60           | -52                      | -46.4% | 40            | -20                      | -33.3% | 34                 | -310                     | -54.7% |
| 4  | Cao Bằng   | 64           | 16                       | 33.3%  | 25            | 5                        | 25.0%  | 74                 | -41                      | 68.2%  |
| 5  | Cần Thơ    | 201          | -148                     | -42.4% | 172           | -23                      | -11.8% | 75                 | -99                      | -69.6% |
| 6  | Đắk Lắk    | 224          | -61                      | -21.4% | 181           | -32                      | -15.0% | 101                | -270                     | -41.6% |
| 7  | Đà Nẵng    | 199          | -94                      | -32.1% | 89            | -12                      | -11.9% | 137                | -32                      | -44.3% |
| 8  | Đồng Nai   | 464          | 36                       | 8.4%   | 313           | -9                       | -2.8%  | 212                | -23                      | 25.4%  |
| 9  | Đồng Tháp  | 282          | -45                      | -13.8% | 232           | 9                        | 4.0%   | 98                 | 6                        | -42.0% |
| 10 | Điện Biên  | 42           | -3                       | -6.7%  | 16            | 0                        | 0.0%   | 34                 | -469                     | -20.9% |
| 11 | Gia Lai    | 323          | -51                      | -13.6% | 241           | -30                      | -11.1% | 146                | -61                      | -39.2% |
| 12 | Hà Nội     | 476          | -111                     | -18.9% | 318           | -4                       | -1.2%  | 254                | -232                     | -38.6% |
| 13 | Hà Tĩnh    | 199          | 19                       | 10.6%  | 122           | 1                        | 0.8%   | 151                | -4                       | 64.1%  |
| 14 | Hải Phòng  | 426          | -30                      | -6.6%  | 208           | -24                      | -10.3% | 277                | -139                     | -10.6% |
| 15 | Hưng Yên   | 234          | -47                      | -16.7% | 162           | -2                       | -1.2%  | 121                | -71                      | -29.2% |
| 16 | Khánh Hòa  | 228          | -60                      | -20.8% | 130           | -30                      | -18.8% | 171                | -40                      | -16.6% |
| 17 | Lâm Đồng   | 345          | -93                      | -21.2% | 223           | 10                       | 4.7%   | 230                | -252                     | -34.1% |
| 18 | Lào Cai    | 77           | -70                      | -47.6% | 66            | 8                        | 13.8%  | 57                 | -10                      | -56.8% |
| 19 | Lạng Sơn   | 136          | -72                      | -34.6% | 42            | -1                       | -2.3%  | 126                | -277                     | -37.9% |
| 20 | Lai Châu   | 20           | -7                       | -25.9% | 12            | -7                       | -36.8% | 14                 |                          | -26.3% |
| 21 | Nghệ An    | 165          | -32                      | -16.2% | 117           | -29                      | -19.9% | 94                 | -74                      | -12.1% |
| 22 | Ninh Bình  | 344          | -61                      | -15.1% | 216           | -12                      | -5.3%  | 200                | -24                      | -25.1% |
| 23 | Phú Thọ    | 349          | -22                      | -5.9%  | 221           | 5                        | 2.3%   | 196                | -91                      | -26.0% |
| 24 | Quảng Ngãi | 153          | -35                      | -18.6% | 108           | -9                       | -7.7%  | 97                 | -59                      | -29.7% |
| 25 | Quảng Ninh | 163          | 30                       | 22.6%  | 90            | 21                       | 30.4%  | 111                | 16                       | 18.1%  |
| 26 | Quảng Trị  | 137          | -27                      | -16.5% | 107           | -1                       | -0.9%  | 101                | -119                     | -8.2%  |
| 27 | Sơn La     | 66           | -3                       | -4.3%  | 48            | -11                      | -18.6% | 56                 | 181                      | -8.2%  |
| 28 | Tây Ninh   | 243          | -54                      | -18.2% | 202           | -17                      | -7.8%  | 72                 | -62                      | -44.2% |

|    |                 |     |      |        |     |     |        |     |      |        |
|----|-----------------|-----|------|--------|-----|-----|--------|-----|------|--------|
| 29 | Thái Nguyên     | 216 | -59  | -21.5% | 67  | 5   | 8.1%   | 185 | -55  | -32.2% |
| 30 | Thanh Hóa       | 297 | -100 | -25.2% | 164 | -60 | -26.8% | 243 | -11  | -17.1% |
| 31 | TP. Huế         | 104 | -48  | -31.6% | 53  | -4  | -7.0%  | 74  | -140 | -37.3% |
| 32 | TP. Hồ Chí Minh | 814 | -184 | -18.4% | 420 | -73 | -14.8% | 427 | -43  | -25.9% |
| 33 | Tuyên Quang     | 92  | -9   | -8.9%  | 53  | -1  | -1.9%  | 49  | -11  | -22.2% |
| 34 | Vĩnh Long       | 168 | -119 | -41.5% | 129 | -46 | -26.3% | 59  | -14  | -68.4% |